

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**

**TRƯỜNG KINH TẾ**



**BẢN MÔ TẢ**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ  
NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**MÃ NGÀNH: 8.340101**

*Nghệ An - 2020*

# MỤC LỤC

## **PHẦN 1. GIỚI THIỆU**

### **1.1. Trường Đại học Vinh**

#### **1.1.1. Tóm tắt quá trình phát triển**

Ngày 16/7/1959, Bộ trưởng Bộ Giáo dục ký Nghị định số 375/NQ thành lập Phân hiệu Đại học Sư phạm Vinh. Ba năm sau đó, ngày 29/2/1962, Bộ trưởng Bộ Giáo dục ký Quyết định số 637/QĐ chuyển Phân hiệu Đại học Sư phạm Vinh thành Trường Đại học Sư phạm Vinh. Ngày 25/4/2001, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 62/2001/QĐ - TTg đổi tên Trường Đại học Sư phạm Vinh thành Trường Đại học Vinh. Trường Đại học Sư phạm Vinh trước đây và nay là Trường Đại học Vinh là một trong số các trường đại học được thành lập sớm của nền giáo dục cách mạng Việt Nam và là trường đại học đầu tiên của Trung ương đứng chân ở địa phương. Hơn nửa thế kỷ xây dựng và phát triển, nhà trường đã tạo dựng được thương hiệu là một cơ sở đào tạo và nghiên cứu khoa học lớn, có uy tín đối với khu vực Bắc Trung Bộ và cả nước. Ngày 11/7/2011, Phó Thủ tướng Chính phủ đã ký Công văn số 1136/TTg-KGVX quyết định Trường Đại học Vinh được xây dựng thành trường đại học trọng điểm quốc gia.

Trải qua 60 năm, Nhà trường đã đào tạo và cung cấp cho khu vực Bắc Trung Bộ và cả nước trên 68.450 sinh viên hệ chính quy, 71.897 sinh viên hệ vừa làm vừa học, 14.172 học viên cao học, 323 nghiên cứu sinh và 8,804 học sinh THPT. Trường có 1.250 cán bộ, viên chức (trong đó có 948 cán bộ giảng dạy), 56 giảng viên cao cấp, 4 giáo sư, 72 phó giáo sư, 355 tiến sĩ, 504 thạc sĩ. Bên cạnh đội ngũ GV cơ hữu, còn có hàng trăm nhà khoa học trong nước và ngoài nước (từ Anh, Hoa Kỳ, Ba Lan...) tham gia đào tạo đại học và sau đại học tại Trường. Trường có đầy đủ chương trình đào tạo (CTĐT) cho tất cả các ngành đào tạo, ở tất cả các bậc học, bao gồm: 50 ngành đào tạo trình độ đại học; 37 chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, 17 chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ. Chương trình đào tạo của Trường được định kỳ bổ sung, điều chỉnh trên cơ sở tham khảo các chương trình tiên tiến quốc tế (POHE, CDIO), các ý kiến phản hồi của các bên liên quan; có sự hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm trong phát triển CTĐT của các trường đại học tiên tiến trên thế giới.

tế nhiều nhất ở Việt Nam.

### ***1.1.2. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu tổng quát, giá trị cốt lõi và triết lý giáo dục***

- **Sứ mạng:** Trường Đại học Vinh là cơ sở giáo dục đại học đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, nghiên cứu khoa học giáo dục, khoa học cơ bản, ứng dụng và chuyển giao công nghệ hàng đầu của khu vực Bắc Trung Bộ và cả nước, luôn hướng tới sự thành đạt của người học.

- **Tầm nhìn:** Trường Đại học Vinh trở thành trường đại học trọng điểm quốc gia, thành viên của Mạng lưới các trường đại học ASEAN.

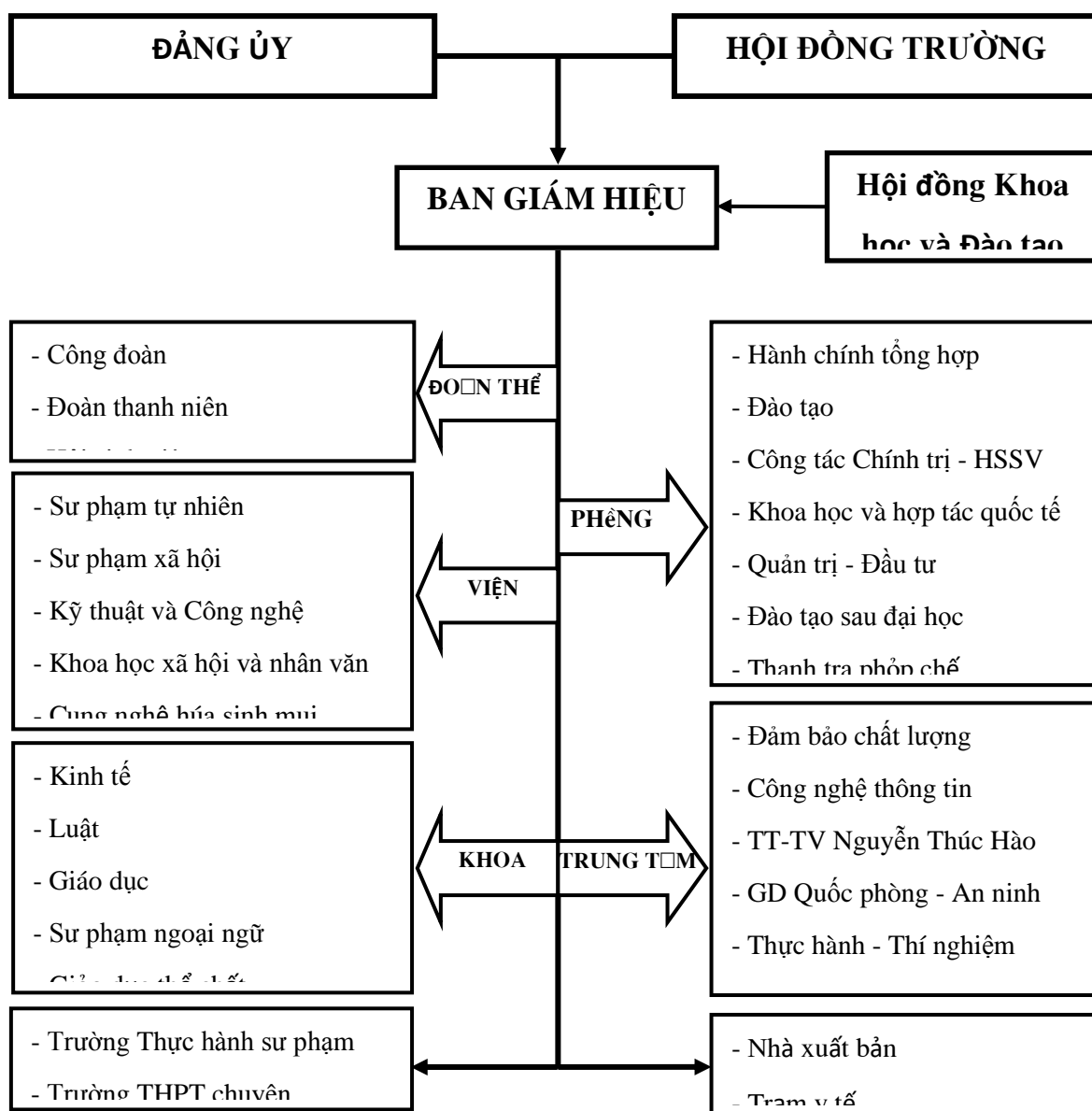
- **Mục tiêu tổng quát:** Tạo dựng môi trường học thuật tốt để hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực cá nhân, hướng tới sự thành công.

- **Giá trị cốt lõi:** Trung thực, trách nhiệm, say mê, sáng tạo, hợp tác.

- **Triết lý giáo dục:** Nuôi dưỡng say mê, khuyến khích sáng tạo, tôn trọng khác biệt, thúc đẩy hợp tác.

### ***1.1.3. Cơ cấu tổ chức và đội ngũ cán bộ***

- **Cơ cấu tổ chức:** Cơ cấu tổ chức Trường Đại học Vinh được mô tả như Hình 1.1. Hiện nay, Trường đào tạo 58 ngành trình độ đại học, 37 chuyên ngành trình độ thạc sĩ và 17 chuyên ngành trình độ tiến sĩ với trên 40.000 sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh. Ngoài ra, Trường có 01 Trường THPT Chuyên, là một trong 20 trường trung học phổ thông có uy tín nhất trong cả nước, và 01 Trường Thực hành Sư phạm đào tạo các cấp học mầm non, tiểu học và trung học cơ sở, là một trong những cơ sở giáo dục có uy tín nhất trên địa bàn thành phố Vinh.



**Hình 1.1.** Cơ cấu tổ chức Trường Đại học Vinh

- **Đội ngũ cán bộ:** Trường Đại học Vinh hiện có 1.046 cán bộ, viên chức (trong đó có 714 cán bộ giảng dạy), 56 giảng viên cao cấp, 3 giáo sư, 50 phó giáo sư, 284 tiến sĩ, 502 thạc sĩ. Chất lượng đội ngũ cán bộ của Trường đáp ứng và vượt mức bình quân chung của cả nước. Cùng với hoạt động đào tạo, đội ngũ giảng viên luôn chú trọng các hoạt động nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế, tích cực tham gia các dự án khoa học - công nghệ của Chính phủ, các đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu cấp Bộ, cấp Nhà nước. Trong 5 năm gần đây, đội ngũ cán bộ đã triển khai hàng trăm đề tài khoa học các cấp; tổ chức trên 100 hội thảo khoa học; công bố trên 2.000 bài báo ở các tạp chí khoa học trong và ngoài nước. Trường Đại học Vinh luôn nằm trong top 10 trường đại học có bài công bố quốc tế nhiều nhất ở Việt Nam.

## 1.2. Khoa Kinh tế

Năm 2003, Khoa Kinh tế được thành lập theo Quyết định số 870/QĐ-BGH&ĐT-TCCB, ngày 24/2/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trải qua gần 18 năm xây dựng và trưởng thành, Khoa Kinh tế đã đào tạo hàng ngàn cử nhân, khẳng định được vị thế của mình đối với sự phát triển của Nhà trường và xã hội. Hiện nay, Khoa có 66 cán bộ, trong đó có 62 giảng viên với 3 PGS.TS, 26 TS, 34 Ths. Năm 2003, Khoa Kinh tế đào tạo đại học chính quy ngành Quản trị kinh doanh, đến nay đã có 14 khoá học và trên 7000 sinh viên tốt nghiệp ra trường. Năm học 2019-2020, Khoa Kinh tế đang đào tạo 5 mã ngành đại học (Kinh tế, Quản trị kinh doanh, Kế toán, Tài chính ngân hàng; Kinh tế nông nghiệp) và hai chuyên ngành sau đại học (Kinh tế chính trị; Quản lý kinh tế) với 3.329 sinh viên chính quy, 445 học viên cao học. Cùng với hoạt động đào tạo, hoạt động nghiên cứu khoa học phục vụ đào tạo và phát triển kinh tế - xã hội của Khoa cũng được chú ý phát triển. Khoa Kinh tế đã tổ chức thành công nhiều hội thảo khoa học; xuất bản hàng trăm giáo trình, tập bài giảng, tài liệu tham khảo; công bố hàng trăm bài báo trên các tạp chí khoa học trong và ngoài nước. Các cán bộ của Khoa Kinh tế đã chủ trì và tham gia thực hiện nhiều đề tài cấp Nhà nước, đề tài cấp Bộ, đề tài cấp Tỉnh, cấp trường.

### 1.2. Ngành Quản trị kinh doanh

Tên ngành và tên chương trình đề nghị cho phép đào tạo

- Tên ngành: **Quản trị kinh doanh**

- Mã số: **8 34 01 01**

- Tên chương trình: **Đào tạo trình độ thạc sĩ Quản trị kinh doanh**

Tóm tắt về chương trình đào tạo:

+ Tổng số tín chỉ: 61 (gồm cả học phần Ngoại ngữ và Triết học).

+ Thời gian đào tạo: 2 năm, hình thức giáo dục chính quy.

Tóm tắt khả năng đáp ứng của Trường Đại học Vinh:

Hiện nay, khả năng huy động đội ngũ cán bộ trực tiếp tham gia đào tạo trình độ thạc sĩ Quản trị kinh doanh, có: 3 PGS.TS ngành Quản trị kinh doanh, 26 TS khối ngành Kinh tế, 2 PGS.TS và 1TS ngành Ngoại ngữ, Nhà trường có đầy đủ hệ thống phòng học, phòng bộ môn, phòng hội thảo, các trang thiết bị kỹ thuật hiện đại đảm bảo cho quá trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh.

Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào của Nhà trường được đánh giá là một trong những thư viện hiện đại bậc nhất trong hệ thống các trường đại học ở

Việt Nam hiện đang lưu giữ hàng vạn tài liệu có giá trị về quản trị kinh doanh. Ngoài ra, Khoa Kinh tế còn có phòng tư liệu đã được xây dựng hơn 18 năm, có giá trị thiết thực cho giảng viên và người học tra cứu chuyên sâu.

## **PHẦN 2: CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

### **2.1. Thông tin chung**

***Tên chuyên ngành đào tạo:***

+ Tiếng Việt: Quản trị kinh doanh

+ Tiếng Anh: Business Administration

***Mã số chuyên ngành đào tạo:*** 8340101

***Tên ngành đào tạo:***

+ Tiếng Việt: Quản trị kinh doanh

+ Tiếng Anh: Business Administration

**Trình độ đào tạo:** Thạc sĩ

**Thời gian đào tạo:** 2 năm

**Tên văn bằng tốt nghiệp:**

+ Tiếng Việt: Thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh

+ Tiếng Anh: The Degree of Master in Business Administration

### **2.2. Mục tiêu chương trình đào tạo**

#### ***2.2.1. Mục tiêu chung***

Chương trình đào tạo các thạc sĩ Quản trị kinh doanh (MBA) có kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực quản trị kinh doanh, có kỹ năng thực hành quản trị chuyên nghiệp và hiệu quả để có thể trở thành các doanh nhân và nhà lãnh đạo doanh nghiệp với tầm nhìn và tri thức về quản trị kinh doanh trong môi trường toàn cầu, có năng lực điều hành và tổ chức thực thi các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

#### ***2.2.2. Mục tiêu cụ thể***

Chương trình Thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh được xây dựng nhằm mục tiêu trang bị cho người học phương pháp tư duy khoa học, có tư duy chiến lược và các kỹ năng tác nghiệp cụ thể về các lĩnh vực như: Lãnh đạo trong tổ chức, Quản trị

Marketing, Quản trị nguồn nhân lực, Quản trị tài chính, Quản trị rủi ro, Quản trị thương hiệu... Người học cũng có các kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định trong bối cảnh thông tin bất đối xứng, được trang bị nền tảng đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp, biết thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp một cách đúng đắn để hài hòa các lợi ích trong xã hội.

### 2.3. Kiến thức kỹ năng trang bị cho người học

#### ➤ Kiến thức chuyên môn

- Nắm vững những kiến thức chuyên sâu về tư duy chiến lược, biết hoạch định chiến lược kinh doanh;

- Nắm vững những kiến thức chuyên môn sâu về các lĩnh vực hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp như: Lãnh đạo tổ chức, Quản trị Marketing, Quản trị nguồn nhân lực, Quản trị tài chính, Quản trị rủi ro, Quản trị thương hiệu...

- Làm chủ kiến thức chuyên ngành, có thể đảm nhiệm công việc của chuyên gia trong lĩnh vực được đào tạo; có tư duy phản biện; có kiến thức lý thuyết chuyên sâu để có thể phát triển kiến thức mới và tiếp tục nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ; có kiến thức tổng hợp về pháp luật, quản lý và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực được đào tạo;

- Có trình độ ngoại ngữ tối thiểu tương đương bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

#### ✓ Năng lực ứng dụng thực tiễn

- Vận hành và triển khai được các chiến lược và kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp/ tổ chức; giải quyết được các tình huống phức tạp trong kinh doanh và đưa ra được các quyết định quản trị đúng đắn phù hợp với đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp;

- Vận dụng được những kiến thức chuyên môn sâu về các lĩnh vực hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp như: Lãnh đạo tổ chức, Quản trị Marketing, Quản trị nguồn nhân lực, Quản trị tài chính, Quản trị thương hiệu, Quản trị rủi ro....

- Biết thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp một cách đúng đắn để hài hòa các lợi ích trong xã hội và phát triển doanh nghiệp bền vững;

- Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc chuyên môn đào tạo và đề xuất những sáng kiến có giá trị; có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và năng lực dẫn dắt chuyên môn; đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia về các vấn đề phức tạp



của chuyên môn, nghiệp vụ; bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận chuyên môn; có khả năng xây dựng, thẩm định kế hoạch; có năng lực phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động chuyên môn; có khả năng nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao; có khả năng dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề lớn.

➤ **Kỹ năng**

✓ *Kỹ năng nghề nghiệp*

- Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp, không thường xuyên xảy ra, không có tính quy luật, khó dự báo; có kỹ năng nghiên cứu độc lập để phát triển và thử nghiệm những giải pháp mới, phát triển các công nghệ mới trong lĩnh vực được đào tạo;

- Phân tích, đánh giá và dự báo có luận cứ khoa học về những thay đổi của môi trường kinh tế vĩ mô cũng như môi trường hoạt động kinh doanh từ đó đưa ra các quyết sách đúng đắn cho chiến lược phát triển doanh nghiệp trong dài hạn;

- Điều hành các nghiệp vụ quản trị kinh doanh của doanh nghiệp một cách khoa học và hiệu quả.

✓ *Kỹ năng bổ trợ*

- Kỹ năng cá nhân: Lãnh đạo bản thân và lãnh đạo tổ chức. Sáng tạo và vận dụng các kiến thức lý luận, phát huy các kinh nghiệm của bản thân trong việc phân tích và xử lý các tình huống quản trị kinh doanh;

- Làm việc theo nhóm: Phối hợp xây dựng và triển khai dự án kinh doanh;

- Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ chuyên ngành: Có kỹ năng ngoại ngữ chuyên ngành ở mức có thể hiểu được một báo cáo hay bài phát biểu về hầu hết các chủ đề trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo; có thể diễn đạt bằng ngoại ngữ trong hầu hết các tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết báo cáo liên quan đến công việc chuyên môn; có thể trình bày rõ ràng các ý kiến và phản biện một vấn đề kỹ thuật bằng ngoại ngữ.

➤ **Phẩm chất đạo đức**

✓ *Trách nhiệm công dân*

- Có đạo đức công dân, có tinh thần tìm tòi và khám phá, chấp nhận khó khăn và áp lực để thực hiện các nghiên cứu khoa học và phát hiện những vấn đề thực tiễn về kinh doanh nhằm phục vụ cộng đồng.

✓ *Đạo đức, ý thức cá nhân, đạo đức nghề nghiệp, thái độ phục vụ*

- Công tâm, khách quan, chuyên nghiệp, tôn trọng chữ tín và có tinh thần trách nhiệm;
- Tuân thủ pháp luật, gương mẫu chấp hành nghiêm chỉnh quy chế làm việc trong tổ chức.

✓ *Thái độ tích cực, yêu nghề*

- Có thái độ tích cực khi làm việc, có tinh thần hợp tác tốt với các đồng nghiệp trong quá trình làm việc;
- Luôn hăng hái thực hiện các nhiệm vụ được giao theo thời hạn quy định.

**- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc chuyên môn kinh doanh và quản trị, đề xuất những sáng kiến có giá trị, có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và năng lực dẫn dắt chuyên môn, nghiệp vụ, bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận chuyên môn, có khả năng xây dựng, thẩm định kế hoạch, có năng lực phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động chuyên môn, có khả năng nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao, có khả năng dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề lớn có liên quan đến kinh doanh và quản trị kinh doanh.

**- Thái độ:**

Học viên sau khi tốt nghiệp phải đạt được các chuẩn về thái độ như sau:

- + Có ý thức công dân, chấp hành nghiêm chỉnh mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.
- + Có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức phấn đấu vươn lên trở thành nhà quản trị giỏi, hoàn thành tốt các trách nhiệm công dân.
- + Có trách nhiệm đối với công việc, đáp ứng các chuẩn mực đạo đức của nhà quản trị doanh nghiệp, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc đúng mực
- + Có khả năng cập nhật, phát triển và vận dụng các kiến thức quản trị kinh doanh hiện đại, sáng tạo, linh hoạt trong công việc.

#### **2.4. Vị trí của người học sau khi tốt nghiệp**

Học viên tốt nghiệp cao học trường Đại học Vinh và được cấp bằng Thạc sĩ, có thể: (i) Đảm nhận các cương vị công tác giảng dạy, nghiên cứu tại các học viện, nhà trường và các viện nghiên cứu; (ii) Học lên bậc tiến sĩ ngành QTKD; (iii) Nghiên cứu và triển khai ứng dụng trong lĩnh vực QTKD; (iv) Làm trưởng nhóm phát triển hoạt động kinh doanh

## 2.5. Tuyển sinh

Tuyển sinh chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành CNTT được thực hiện theo Quyết định Số 863/QĐ-ĐHV ngày 20 tháng 07 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về Ban hành Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Vinh.

### 2.5.1. Phương thức, số lần và địa điểm tổ chức tuyển sinh

- *Phương thức tuyển sinh*: Thi tuyển đối với người Việt Nam và xét tuyển đối với người nước ngoài có nguyện vọng học thạc sĩ tại Việt Nam.

- *Số lần tuyển sinh*: Mỗi năm tổ chức 2 lần tuyển sinh.

- *Địa điểm tổ chức tuyển sinh*: Trụ sở của Trường Đại học Vinh (182 Lê Suấn, TP. Vinh, Nghệ An) và các địa điểm ngoài Trường đã được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xác nhận các điều kiện thực tế đảm bảo chất lượng đào tạo theo quy định.

Các quy định về phương thức tuyển sinh, số lần tuyển sinh, thời điểm tuyển sinh và địa điểm tổ chức tuyển sinh được đăng trên trang thông tin điện tử của Trường Đại học Vinh.

### 2.5.2. Các môn thi tuyển

- Thi tuyển với các môn thi sau đây:

- + Môn thi Cơ bản: Quản trị học
- + Môn thi Cơ sở: Quản trị doanh nghiệp
- + Môn Ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Thí sinh thuộc một trong các trường hợp sau được miễn thi môn tiếng Anh:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành.

+ Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ giáo dục và Đào tạo về chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam.

+ Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài.

+ Có chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ ngoại ngữ do Hiệu trưởng trường Đại học Vinh quy định theo đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo nhưng phải tối thiểu từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

+ Thí sinh là người nước ngoài có quy định riêng điều kiện ngoại ngữ về việc xét tuyển đầu vào trình độ thạc sĩ.

### 2.5.3. Ngành đúng, ngành phù hợp, ngành gần và ngành khác với ngành CNTT

Danh mục ngành đúng, ngành phù hợp, ngành gần và ngành khác với ngành thi tuyển CNTT bao gồm:

- Danh mục ngành đúng, ngành phù hợp: bao gồm các ngành Marketing; Quản trị nhân lực; Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Quản trị khách sạn; Quản trị doanh nghiệp; Quản trị kinh doanh dự lịch và khách sạn; Quản trị kinh doanh quốc tế; Quản trị kinh doanh tổng hợp; Quản trị kinh doanh bất động sản; Quản trị chất lượng; Quản trị kinh doanh thương mại; Kinh doanh thương mại; Thương mại điện tử; Kinh doanh thời trang và dệt may

- Danh mục ngành gần: bao gồm các ngành thuộc khối Kinh tế; Kinh doanh và Quản trị - Quản lý: Kinh tế học, Kinh tế, Kinh tế đầu tư; Kinh tế phát triển; Thống kê kinh tế; Toán kinh tế; Kinh tế quốc tế; Kinh tế chính trị; Tài chính ngân hàng; Bảo hiểm; Kế toán; Kiểm toán; Khoa học quản lý; Quản lý công; Quan hệ lao động; Quản lý dự án; Quản trị văn phòng...

- Danh mục ngành khác: bao gồm các ngành không có trong danh mục ngành đúng, ngành phù hợp và ngành gần.

#### **2.5.4. Học bổ túc kiến thức**

Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần, ngành khác với ngành CNTT phải học bổ sung kiến thức ngành của CTĐT đại học trước khi dự thi, cụ thể như sau:

Đối với đối tượng có bằng tốt nghiệp đại học chính quy ngành gần với ngành Quản trị kinh doanh, danh mục các học phần bổ sung kiến thức gồm 2 học phần (4-6 tín chỉ):

- + Quản trị học (2-3 tín chỉ)
- + Quản trị doanh nghiệp (2-3 tín chỉ)

- Đối với đối tượng có bằng tốt nghiệp đại học chính quy ngành khác với ngành Quản trị kinh doanh, danh mục các học phần bổ sung kiến thức gồm 5 học phần (10-15 tín chỉ):

- + Kinh tế vi mô (2-3 tín chỉ)
- + Kinh tế vĩ mô (2-3 tín chỉ)
- + Marketing căn bản (2-3 tín chỉ)
- + Quản trị học (2-3 tín chỉ)
- + Quản trị doanh nghiệp (2-3 tín chỉ)

**Trường Đại học Vinh thông báo công khai việc tổ chức học bổ sung** trên trang thông tin điện tử của Trường.

### **2.5.5. Đối tượng dự tuyển**

Đối tượng dự thi vào chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ CNTT là công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đáp ứng các điều kiện sau:

- *Về văn bằng:* (i) Đã tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp với ngành CNTT; (ii) Đã tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành CNTT và đã học bổ sung kiến thức; (iii) Văn bằng đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận theo đúng quy định hiện hành.

- *Về kinh nghiệm công tác chuyên môn:* Thí sinh tốt nghiệp đại học loại khá trở lên được đăng ký dự thi ngay sau khi tốt nghiệp; thí sinh tốt nghiệp loại trung bình phải qua một năm thực tiễn kinh nghiệm sau khi tốt nghiệp đại học.

- Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian bị thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

- Có đủ sức khỏe để học tập. Đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh xem xét, quyết định cho dự thi tuyển sinh tùy tình trạng sức khỏe.

- Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo thông báo tuyển sinh của Trường Đại học Vinh.

### **2.5.6. Đối tượng và chính sách ưu tiên**

- *Đối tượng ưu tiên:* (i) Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế xét tuyển đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành; (ii) Thương binh, người hưởng chính sách thương binh; (iii) Con liệt sĩ; (iv) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động; (v) Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương theo quy định; (vi) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

- *Mức ưu tiên:* Những thí sinh thuộc đối tượng ưu tiên trên được cộng vào kết quả thi 10 điểm cho môn tiếng Anh và 1 điểm cho môn cơ bản.

### **2.5.7. Điều kiện trúng tuyển, xét tuyển**

- Thí sinh thuộc diện xét trúng tuyển phải đạt ít nhất 50% số điểm của thang điểm đối với mỗi môn thi (sau khi cộng điểm ưu tiên, nếu có).

- Căn cứ chỉ tiêu đã được thông báo, tổng điểm hai môn thi gồm Toán rời rạc và Cấu trúc dữ liệu và giải thuật, Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Vinh xác định phương án điểm trúng tuyển.

- Trường hợp có nhiều thí sinh cùng tổng điểm hai môn thi thì xác định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau: (i) Thí sinh là nữ ưu tiên về các biện pháp đảm bảo bình đẳng giới; (ii) Người có điểm cao hơn của môn Toán rời rạc; (iii) Người được miễn thi ngoại ngữ hoặc người có điểm cao hơn của môn ngoại ngữ.

## **2.6. Điều kiện bảo vệ luận văn**

- Học viên hoàn thành CTĐT, có điểm trung bình chung các học phần trong CTĐT đạt từ 5,5 trở lên (theo thang điểm 10).

- Đạt trình độ ngoại ngữ do Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh quy định theo đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo nhưng tối thiểu phải từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

- Có đơn xin bảo vệ và cam đoan danh dự về kết quả nghiên cứu trung thực, đồng thời phải có ý kiến xác nhận của người hướng dẫn là luận văn đạt yêu cầu.

- Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật đình chỉ học tập.

- Không bị tố cáo theo quy định của pháp luật về nội dung khoa học trong luận văn.

- Hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định của Trường Đại học Vinh.

## **2.7. Điều kiện tốt nghiệp**

Điều kiện tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành CNTT được thực hiện theo Quyết định Số 863/QĐ-ĐHV ngày 20 tháng 07 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về Ban hành Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Vinh.

Điều kiện tốt nghiệp bao gồm: (i) Có đủ điều kiện bảo vệ luận văn tại Mục 2.6; (ii) Điểm luận văn đạt từ 5,5 trở lên (thang điểm 10); (iii) Đã nộp luận văn và được Hội đồng đánh giá luận văn đánh giá đạt yêu cầu trở lên, có xác nhận của người hướng dẫn và chủ tịch hội đồng về việc luận văn đã được chỉnh sửa theo kết luận của Hội đồng, đóng kèm bản sao kết luận của hội đồng đánh giá luận văn và nhận xét của các phản biện cho Trường Đại học Vinh; (iv) Đã công bố công khai luận văn trên trang thông tin điện tử của Trường; (v) Các điều kiện khác

### PHẦN 3. CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

#### 3.1. Cấu trúc chương trình

Cấu trúc chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành CNTT được xây dựng theo hình thức đào tạo theo tín chỉ. Chương trình đào tạo có thời gian đào tạo tối đa 24 tháng được phân thành 4 học kỳ. Các học phần được phân loại theo dạng các học phần chung, các học phần cơ sở ngành bắt buộc, các học phần cơ sở ngành tự chọn, các học phần chuyên ngành bắt buộc, các học phần chuyên ngành tự chọn và luận văn tốt nghiệp. Số lượng tín chỉ của các nhóm học phần được mô tả trong Bảng 3.1.

TT	Mã số học phần		Tên học phần		Họ và tên	Chức danh học hàm học vị	CNĐT	Đơn vị công tác
	Phần chữ	Phần số						
<b>1</b>	<b>PHẦN KIẾN THỨC CHUNG</b>			<b>07</b>				
	KTTH	04	Triết học	04	Nguyễn Lương Bằng Nguyễn Thái Sơn Trần Viết Quang	PGS.TS. PGS.TS. PGS.TS.		Trường Đại học Vinh
	KTTA	03	Ngoại ngữ	03	Ngô Đình Phương Trần Bá Tiến Trần Thị Ngọc Yến	PGS.TS. TS. PGS.TS.		Trường Đại học Vinh
<b>2</b>	<b>PHẦN KIẾN THỨC CƠ SỞ</b>			<b>24</b>				
<b>2.1</b>	<b>Các học phần bắt buộc</b>			<b>12</b>				
	QTHNC	03	Quản trị học nâng cao		Trần Thị Hoàng Mai Hồ Thị Diệu Ánh Nguyễn Thị Hoài Dung	TS. TS. PGS.TS.	QLKT QTKD QTKD	Trường Đại học Vinh
	KTHQL	03	Kinh tế học quản lý		Nguyễn Hoài Nam Nguyễn Thị Hải Yến Nguyễn Thị Minh Phượng Nguyễn Thị Thúy Vinh	TS. TS. TS. TS.	QLKT KTCT KTPT KTPT	Trường Đại học Vinh

	LTQT	03	Các lý thuyết quản trị hiện đại		Hoàng Văn Hoa Nguyễn Thị Hoài Dung Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	GS.TS. PGS.TS. TS.	KT QTKD QTKD QLKT	Trường ĐH KTQD (thỉnh giảng) Trường Đại học Vinh
	PPNC	03	Phương pháp nghiên cứu khoa học kinh tế		Đình Trung Thành Nguyễn Thị Minh Phượng Hồ Mỹ Hạnh Đỗ Thị Phi Hoài	PGS.TS. TS. TS. PGS.TS.	KTCT KTPT KT QT-QL	Trường Đại học Vinh  HVTC (thỉnh giảng)
<b>2.2</b>	<b>Các học phần tự chọn (chọn 4 trong 8 môn)</b>			<b>12/24</b>				
	QTNNL	03	Quản trị nguồn nhân lực nâng cao		Hồ Thị Diệu Ánh Trần Thị Thu Vũ Hoàng Ngân	TS. PGS.TS.. PGS.TS.	QTKD QTKD QTKD	Trường Đại học Vinh  Trường ĐH KTQD (thỉnh giảng)
	QTTC	03	Quản trị tài chính doanh nghiệp nâng cao		Nguyễn Thị Thu Cúc Đặng Thành Cương Ngô Hồng Nhung Trần Thị Lưu Tâm	TS. TS. TS. TS.	TCNH TCNH TCNH TCNH	Trường Đại học Vinh
	QTCLNC	03	Quản trị chiến lược nâng cao		Hồ Thị Diệu Ánh Thái Thị Kim Oanh Nguyễn Văn An	TS TS TS	QTKD QLKT QTKD	Đại học Vinh
	QTSXTN NC	03	Quản trị sản xuất tác nghiệp nâng cao		Hồ Thị Diệu Ánh Thái Thị Kim Oanh Nguyễn Văn An	TS TS TS	QTKD QLKT QTKD	Trường Đại học Vinh
	QTSTD	03	Quản trị sự thay		Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	TS.	QLKT	Trường Đại học



			đổi		Trần Thị Thu	TS. TS.	KTĐT QTKD	Vinh Trường ĐH KTQD (thỉnh giảng)
	QTRR	03	Quản trị rủi ro		Nguyễn Văn An Đào Quang Thắng Đình Văn Toàn	TS. TS. TS.	QTKD QLKT QTKD	Trường Đại học Vinh Đại học quốc gia
	QHCC	03	Quan hệ công chúng		Thái Thị Kim Oanh Phạm Thị Huyền Nguyễn Thị Bích Liên	TS. PGS.TS.. TS.	QLKT QTKD KTPT	Trường Trường ĐH Vinh Trường ĐHKTD (thỉnh giảng)
	HTQTCL	03	Hệ thống quản lý chất lượng		Nguyễn Văn An Đỗ Thị Phi Hoài Nguyễn Thị Bích Liên Ngô Kim Thanh Nguyễn Thị Hương	TS. PGS.TS. TS. PGS.TS. PGS.TS.	QTKD QTKD KTPT QTKD	Trường ĐH Vinh Trường ĐH KTQD (thỉnh giảng)
<b>3</b>	<b>PHẦN KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH</b>			<b>15</b>				
<b>3.1</b>	<b>Các học phần bắt buộc</b>			<b>09</b>				
	LD	03	Lãnh đạo		Hoàng Văn Hoa Nguyễn Thị Thúy Quỳnh Nguyễn Hoài Nam	GS.TS. TS. TS.	KT QTKD QLKT QLKT	Trường ĐH KTQD (thỉnh giảng) Trường ĐH Vinh
	DDKD	03	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp		Thái Thị Kim Oanh Nguyễn Thị Hoài Dung Nguyễn Thị Hải Yến Phạm Thị Huyền	TS. PGS.TS. TS. PGS.TS.	QLKT QTKD KTCT QTKD	Trường ĐH Vinh Trường ĐH KTQD (thỉnh giảng)
	QTDN	03	Quản trị kinh doanh		Nguyễn Văn An Đỗ Thị Phi	TS. PGS.TS. TS.	QTKD QTKD QTKD	Trường ĐH Vinh

			hiện đại		Hoài Hồ Thị Diệu Ánh Nguyễn Thị Hường	TS. PGS.TS.	QTKD	ĐH QG
<b>3.2</b>	Các học phần tự chọn (chọn 2 trong 6 môn)			<b>06/18</b>				
	QTMNC	03	Quản trị marketing nâng cao		Thái Thị Kim Oanh Trần Thị Thu Lê Vũ Sao Mai Phạm Thị Huyền	TS. PGS.TS. TS. PGS.TS.	QLKT QTKD KTPT QTKD	Trường ĐH Vinh  Trường ĐH KTQD (thỉnh giảng)
	QTCCU	03	Quản trị chuỗi cung ứng		Nguyễn Thị Hoài Dung Nguyễn Thị Minh Phượng Nguyễn Thị Thúy Vinh Trần Thị Thu	PGS.TS.  TS. TS. TS.	QTKD  KTPT KTPT QTKD	Trường ĐH Vinh   Trường ĐH KTQD (thỉnh giảng)
	KDQT	03	Kinh doanh quốc tế		Trần Thị Hoàng Mai Nguyễn Thị Thúy Quỳnh Nguyễn Thị Bích Liên Nguyễn Thanh Bình	TS. TS.  TS. PGS.TS.	QLKT QLKT  KTPT KTQT	Trường ĐH Vinh   Trường ĐH NT (thỉnh giảng)
	QTTH	03	Quản trị thương hiệu		Nguyễn Văn An Đỗ Thị Phi Hoài Đào Quang Thắng Nguyễn Thị Hường	TS. PGS.TS. TS. PGS.TS.	QTKD QTKD QLKT	Trường Đại học Vinh
	KTQT	03	Kế toán quản trị nâng cao		Nguyễn Thị Hạnh Duyên Đường Thị Quỳnh Liên Nguyễn Hoàng Dũng Phạm Thị Thúy Hằng	TS. TS. TS. TS.	KT KT KT KT	Trường Đại học Vinh

					Đặng Thúy Anh Phạm Thị Kim Yến Nguyễn Thị Bích Thủy	TS. TS. TS.	KT KT KT	
	QTQH	03	Quản trị quan hệ khách hàng		Thái Thị Kim Oanh Nguyễn Hoài Nam Phạm Thị Huyền	TS. TS. TS. PGS.TS.	QLKT QLKT QLKT QTKD	Trưởng ĐH Vinh    Trưởng ĐH KTQD (thỉnh giảng)
<b>4</b>	<b>LUẬN VĂN THẠC SĨ</b>			<b>15</b>				
	<b>TỔNG SỐ TÍN CHỈ TÍCH LŨY</b>			<b>61</b>				

### 3.3. Mô tả học phần

#### 3.3.1. Triết học

- **Mô tả học phần:** Học phần được kết cấu thành 11 chương, trình bày khái quát lịch sử triết học phương Đông, phương Tây và lịch sử triết học Mác – Lênin; trình bày các chuyên đề triết học.

- **Mục tiêu học phần:** Trang bị cho học viên thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận khoa học; xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng; giúp người học vận dụng các kiến thức triết học để nhận thức và giải quyết các vấn đề thực tiễn xã hội, cũng như tiếp cận các khoa học chuyên ngành.

#### 3.3.2. Tiếng Anh

- **Mô tả học phần:** Tiếng Anh là học phần cơ sở trong chương trình đào tạo thạc sĩ của tất cả các chuyên ngành và được bố trí giảng dạy trong học kỳ đầu của khoá đào tạo.

- **Mục tiêu học phần:** Cung cấp cho học viên những kiến thức về ngôn ngữ tiếng Anh, rèn luyện và phát triển kỹ năng giao tiếp, giúp cho học viên phương pháp học tiếng Anh có hiệu quả. Cụ thể là, sau khi kết thúc học phần, người học phải đạt được năng lực giao tiếp ở trình độ trung cấp (intermediate level hoặc bằng C), bao gồm tri thức về bình diện ngôn ngữ (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp), kiến thức hiểu biết về văn

hoá các nước nói tiếng Anh và kỹ năng thực hành ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết), trong đó, kỹ năng đọc, hiểu, dịch phải ở mức thành thạo.

### **3.3.3. Quản trị học nâng cao**

**Mô tả tóm tắt học phần:** Cung cấp cho người học những kiến thức nâng cao về khoa học quản trị, giúp người học vận dụng sáng tạo các kiến thức vào thực tiễn quản trị, đặc biệt trong bối cảnh nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế của Việt Nam.

**Mục tiêu của học phần:** Giúp người học hiểu và nắm vững các lý thuyết về quản trị, hiểu được trách nhiệm cá nhân trong phát triển năng lực quản trị, có thể sử dụng kiến thức và kỹ năng quản trị để tạo ra các tác động xã hội tích cực, vận dụng sáng tạo trong thực tiễn.

Môn học tập trung vào việc giới thiệu các nội dung liên quan đến các lý thuyết và tư tưởng quản trị hiện đại, cụ thể là: Những thách thức và yêu cầu đối với công tác quản trị doanh nghiệp trong thế kỷ 21. Nêu bật những yếu tố quan trọng của doanh nghiệp để chiến thắng trong giai đoạn mới. Từ đó nhận diện vai trò mới và nhận thức tư duy của người lãnh đạo doanh nghiệp; Khái quát một số học thuyết quản trị hiện đại phương Tây và một số tư tưởng quản trị Phương Đông cũng như của Việt Nam trong quá khứ để nhận diện những ứng dụng mới kết hợp hài hoà Đông - Tây; Xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp trên cơ sở hài hoà học thuyết quản trị phương Tây và tư tưởng quản trị phương Đông với một số nội dung chủ yếu như: học thuyết đào tạo kinh doanh, bản đồ chiến lược và hệ thống quản trị và thực thi chiến lược hiệu quả.

### **3.3.4. Các lý thuyết quản trị hiện đại**

Môn học tập trung vào việc giới thiệu các nội dung liên quan đến các lý thuyết và tư tưởng quản trị hiện đại, cụ thể là: Những thách thức và yêu cầu đối với công tác quản trị doanh nghiệp trong thế kỷ 21. Nêu bật những yếu tố quan trọng của doanh nghiệp để chiến thắng trong giai đoạn mới. Từ đó nhận diện vai trò mới và nhận thức tư duy của người lãnh đạo doanh nghiệp; Khái quát một số học thuyết quản trị hiện đại phương Tây và một số tư tưởng quản trị Phương Đông cũng như của Việt Nam trong quá khứ để nhận diện những ứng dụng mới kết hợp hài hoà Đông - Tây; Xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp trên cơ sở hài hoà học thuyết quản trị phương Tây và tư tưởng quản trị phương Đông với một số nội dung chủ yếu như: học thuyết đào tạo kinh

doanh, bản đồ chiến lược và hệ thống quản trị và thực thi chiến lược hiệu quả.

**Mục tiêu của học phần:** Giúp học viên nắm vững các học thuyết quản trị hiện đại phương Tây và những tư tưởng quản trị phương Đông. Hiểu rõ những yêu cầu và thách thức đối với công tác quản trị và lãnh đạo trong thế kỷ 21. Từ đó hình thành cho học viên khả năng vận dụng lý thuyết quản trị hiện đại vào công tác quản trị doanh nghiệp phù hợp với thực tiễn Việt Nam.

### 3.3.5. Kinh tế học quản lý

Kinh tế học quản lý là môn khoa học vận dụng các lý thuyết kinh tế và các công cụ phân tích của khoa học ra quyết định để xem xét cách thức một doanh nghiệp có thể đạt được mục tiêu đề ra với hiệu quả cao nhất. Cụ thể, môn học này cung cấp các kiến thức liên quan đến: Phân tích và dự báo cầu; Lý thuyết sản xuất và chi phí của doanh nghiệp; Các cấu trúc thị trường và việc định giá của doanh nghiệp trong các thị trường khác nhau; Phân tích rủi ro và quyết định đầu tư của doanh nghiệp; Các hình thức cạnh tranh phi giá và hoạt động Marketing của doanh nghiệp.

### 3.3.6. Phương pháp nghiên cứu khoa học kinh tế

**Mô tả tóm tắt học phần:** Vị trí học phần: học phần thuộc kiến thức chuyên ngành bắt buộc trong chương trình cao học Kinh tế. Trang bị những phương pháp luận nghiên cứu khoa học nói chung; kỹ năng tiếp cận các vấn đề kinh tế; giới thiệu các phương pháp định tính và định lượng, kỹ năng xử lý và phân tích số liệu; thiết bị hiện đại trợ giúp nghiên cứu khoa học cơ bản; thiết kế các mô hình phân tích kinh tế; xử lý thông tin trợ giúp của nhiều công cụ hiện đại.

**Mục tiêu của học phần:** Trang bị cho người học hệ thống phương pháp nghiên cứu khoa học nói chung và nghiên cứu các môn kinh tế nói riêng

### 3.3.7. Quản trị nguồn nhân lực nâng cao

**Mô tả tóm tắt học phần:** Đây là học phần thuộc phần kiến thức cơ sở tự chọn. Học phần này được thiết kế nhằm nâng cao việc nhận thức về tầm quan trọng của yếu tố con người và việc quản lý hiệu quả nguồn nhân lực của một tổ chức. Nội dung của học phần tập trung trong ngành Quản trị kinh doanh như quản trị nguồn nhân lực, tạo động lực lao động.

### **Mục tiêu của học phần:**

Mục tiêu tổng quát của học phần này là trang bị cho học viên những kiến thức và kỹ năng về quản trị nhân sự, qua đó giúp cho những nhà quản trị tương lai phát triển và khai thác hiệu quả nguồn lực: “con người” của tổ chức, và qua đó sử dụng tốt tất cả những nguồn lực sẵn có trong tổ chức. Học phần sẽ giúp học viên nhận thức đúng đắn vai trò của con người và ý nghĩa quan trọng của quản lý nguồn nhân trong một tổ chức. Học phần sẽ tập trung trang bị cho học viên những kiến thức và kỹ năng về các hoạt động của công tác quản lý nguồn nhân lực (phân tích công việc, kế hoạch hóa nhân lực, tuyển dụng, đào tạo và phát triển, đánh giá thực hiện công việc, thù lao lao động) giúp học viên cao học có được kiến thức toàn diện hơn, qua đó ứng dụng kiến thức của những học phần khác vào thực tiễn mang tính đồng bộ và có hiệu quả hơn.

#### **3.3.8. Quản trị tài chính doanh nghiệp nâng cao**

**Mô tả tóm tắt học phần:** Cung cấp cho người học những kiến thức về cơ cấu vốn, chi phí vốn của doanh nghiệp, hoạt động đầu tư dài hạn, phân tích tình hình tài chính của doanh nghiệp và mua bán, sát nhập doanh nghiệp trong nền kinh tế.

**Mục tiêu của học phần:** Giúp cho người học vận dụng và phân tích, đánh giá được hoạt động quản trị tài chính doanh nghiệp trong thực tiễn hiện nay

#### **3.3.9. Quản trị sản xuất tác nghiệp nâng cao**

**Mô tả tóm tắt học phần:** Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về cơ sở lý luận cơ bản và hiện đại về quản trị sản xuất. Cơ sở lý luận được minh họa bằng những ví dụ cụ thể và kinh nghiệm thực tiễn đúc kết trong quản trị sản xuất và tác nghiệp ở các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Nội dung chủ yếu bao gồm kiến thức chung về quản trị sản xuất và tác nghiệp, dự báo nhu cầu, thiết kế sản phẩm và công nghệ, hoạch định năng lực sản xuất, hoạch định tổng hợp, định vị doanh nghiệp, quản trị dự án, quản trị hàng dự trữ ...

**Mục tiêu của học phần:** Hiểu và nắm vững kiến thức, hệ thống lý luận cần thiết trong việc hoạch định, điều độ tác nghiệp, kiểm soát sản xuất và về nhiều lĩnh vực khác để đưa ra các quyết định quản trị trong chức năng sản xuất đúng đắn, hợp lý.

#### **3.3.10. Quản trị chiến lược nâng cao**

Quản trị chiến lược nâng cao là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành, môn học này hướng tới nội dung quản trị chiến lược nâng cao như: xác định lĩnh vực kinh doanh cốt lõi, các giá trị cốt lõi và tầm nhìn của doanh nghiệp; hình thành mục tiêu

chiến lược của doanh nghiệp để thực hiện sứ mệnh trong chu kỳ chiến lược; đánh giá thế và lực của doanh nghiệp trong chu kỳ chiến lược; phát hiện thời cơ chiến lược của doanh nghiệp; thực thi chiến lược hướng đích thông qua chuỗi các biện pháp: thay đổi tổ chức; phát triển văn hóa; vận dụng các kiến thức trên thông qua các bài tập thảo luận, các tình huống quản trị Marketing

### **3.1.11 Quản trị rủi ro**

Học phần tập trung vào việc giới thiệu các nội dung của hoạt động quản trị rủi ro. Quản trị rủi ro là một hoạt động cần thiết không chỉ cho giới kinh doanh mà cho cả các lãnh vực đời sống bình thường. Quản trị rủi ro hiệu quả sẽ giúp các doanh nghiệp giữ các hoạt động ổn định, chủ động hơn và tránh được nhiều thiệt hại nhờ đã dự kiến trước. Học phần này trình bày chi tiết các bước trong quy trình quản trị rủi ro: từ nhận dạng, đo lường, đến kiểm soát và tài trợ nếu thiệt hại xảy ra. Các kỹ thuật phân tích định tính và định lượng cũng được giới thiệu để đánh giá và xếp hạng rủi ro. Một số rủi ro đặc thù như rủi ro hoạt động, rủi ro tài chính, rủi ro trong thẩm định và quản trị dự án, rủi ro tỉ giá, rủi ro trong đầu tư... được giới thiệu trong học phần để giúp người học có thêm hiểu biết và kinh nghiệm cụ thể về quản trị rủi ro cho các đối tượng này. Người học sẽ được tìm hiểu thêm về quản trị rủi ro cho các dự án lớn.

### **3.1.12. Quản trị sự thay đổi**

**Mô tả tóm tắt học phần:** Học phần Quản trị Sự Thay đổi trang bị cho học viên hệ thống tri thức và kỹ năng cơ bản về những vấn đề chung của sự thay đổi và quản trị sự thay đổi.

**Mục tiêu của học phần:** Hiểu và nắm rõ bản chất của sự thay đổi và các mô hình quản lý sự thay đổi trong tổ chức; Có khả năng liệt kê, phân tích và giải thích các yếu tố dẫn tới sự thay đổi của một tổ chức ở nhiều cấp độ; Nắm rõ và có khả năng áp dụng các đòn bẩy và biện pháp can thiệp để thúc đẩy quá trình chuyển tiếp, giám sát và đánh giá tiến trình thay đổi, yêu cầu về phẩm chất và vai trò của người lãnh đạo sự thay đổi, quản lý cấp trung và người tiếp nhận sự thay đổi.

### **3.1.13. Quan hệ công chúng**

**Mô tả tóm tắt học phần:** Môn học nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Quan hệ công chúng, những lợi ích mà PR đem đến cho doanh nghiệp và cách thức thực hiện PR một cách có hiệu quả cho doanh nghiệp một cách bền vững.

**Mục tiêu của học phần:** Hiểu và nắm vững kiến thức cơ bản về Quan hệ công chúng, những lợi ích mà PR đem đến cho doanh nghiệp và cách thức thực hiện PR một cách có hiệu quả cho doanh nghiệp một cách bền vững.

#### ***3.1.14. Hệ thống quản lý chất lượng***

Môn học cung cấp những kiến thức mở rộng và nâng cao về các hệ thống quản lý chất lượng được áp dụng trong các tổ chức, thiết lập các tiêu chí chất lượng, kiểm soát chất lượng sản phẩm và dịch vụ.

**Mục tiêu của học phần:** Trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng về các hệ thống quản lý chất lượng (ISO 9000, TQM...), áp dụng hệ thống quản lý chất lượng đối với các tổ chức ở mọi loại hình và phạm vi nhằm ứng dụng vào các hoạt động thực tiễn mang tính đồng bộ. Qua đó, khai thác và phát huy hiệu quả các nguồn lực, hoàn thiện quy trình sản xuất và nâng cao chất lượng sản phẩm.

#### ***3.1.15. Lãnh đạo***

**Mô tả tóm tắt học phần:** Môn học cung cấp cho người học những tri thức lý luận về lãnh đạo, nghệ thuật lãnh đạo, những kỹ năng và phẩm chất để trở thành nhà lãnh đạo thành công, lãnh đạo trong quản lý kinh tế ở Việt Nam.

**Mục tiêu của học phần:** Môn học nhằm giúp cho người học hiểu được những tri thức lý luận về lãnh đạo trong quản lý kinh tế, nghệ thuật lãnh đạo, phát triển nhà lãnh đạo. Trên cơ sở đó có khả năng nghiên cứu, ứng dụng kỹ năng lãnh đạo để trở thành một nhà lãnh đạo thành công.

#### ***3.1.16. Đạo đức kinh doanh và văn hoá doanh nghiệp***

Mục tiêu về kiến thức: Học phần này cung cấp cho học viên những kiến thức về đạo đức kinh doanh (các chuẩn mực đạo đức kinh doanh, và xây dựng đạo đức kinh doanh) và văn hóa doanh nghiệp (biểu hiện và các dạng văn hoá doanh nghiệp, nhân tố tạo lập văn hoá doanh nghiệp, xây dựng văn hoá doanh nghiệp và văn hoá trong các hoạt động kinh doanh).

Mục tiêu về kỹ năng: Hiểu rõ và có thể đánh giá các chuẩn mực đạo đức với các mối quan hệ bên trong lẫn bên ngoài đơn vị. Từ đó có thể thiết lập hệ thống chuẩn mực đạo đức cho doanh nghiệp.

Biết cách gây dựng niềm tin, và xây dựng hệ thống văn hóa cho tổ chức nghiệp với các môn học khác trong khối kiến thức chuyên ngành.



Mục tiêu về thái độ: Hiểu được tầm quan trọng của đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp trong hoạt động của nền kinh tế nói chung và của doanh nghiệp nói riêng.

### **3.1.17. Quản trị kinh doanh hiện đại**

Học phần này được thiết kế nhằm cung cấp các kiến thức mở rộng và nâng cao về quản trị kinh doanh hiện đại trong các tổ chức, giúp người học vận dụng sáng tạo các kiến thức vào thực tiễn quản trị, kiểm soát hoạt động kinh doanh.

**Mục tiêu của học phần:** Học phần trang bị cho học viên những kiến thức về các vấn đề liên quan đến quản trị kinh doanh hiện đại, ứng dụng vào các hoạt động thực tiễn mang tính đồng bộ. Qua đó, khai thác và phát huy hiệu quả các nguồn lực, hoàn thiện quy trình quản trị và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.

### **3.1.18. Quản trị Marketing nâng cao**

Quản trị marketing nâng cao là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành, môn học này hướng tới nội dung quản trị marketing nâng cao, gồm các quyết định liên quan tới sáng tạo và cung ứng giá trị cho thị trường, truyền thông và thực hiện giá trị trên thị trường và quản trị nỗ lực marketing toàn diện ở doanh nghiệp kinh doanh, vận dụng các kiến thức trên thông qua các bài tập thảo luận, các tình huống quản trị Marketing

**Mục tiêu của học phần:** Môn học này cung cấp những nguyên lý về kỹ năng quản trị marketing, và nhấn mạnh vào các hoạt động có tính tích hợp của quản trị marketing chức năng: sản phẩm, giá, phân phối và truyền thông marketing của doanh nghiệp nhằm khai thác cơ hội thị trường và thích ứng trong nền kinh tế tri thức.

### **3.1.19. Quản trị chuỗi cung ứng**

**Mô tả tóm tắt học phần:** Đây là học phần thuộc phần kiến thức chuyên ngành tự chọn. Học phần trang bị những kiến thức mở rộng và nâng cao về quản trị chuỗi cung ứng, hiểu rõ việc ứng dụng quản trị chuỗi cung ứng trong hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nhằm tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường. Nội dung chủ yếu của học phần bao gồm các quan điểm, giá trị, mục đích, phương pháp, và các kỹ thuật, xây dựng hệ thống quản lý chuỗi cung ứng.

**Mục tiêu của học phần:** Mục tiêu tổng quát của học phần này là trang bị cho

học viên những kiến thức và kỹ năng về quản trị chuỗi cung ứng, Nắm bắt các lý thuyết sử dụng trong công tác quản trị chuỗi cung ứng, tiếp cận các kỹ thuật, xây dựng hệ thống quản lý chuỗi cung ứng và đo lường hiệu quả hoạt động chuỗi cung ứng. Qua đó, ứng dụng một cách hệ thống, có hiệu quả hoạt động trong doanh nghiệp.

### **3.1.20. Kinh doanh quốc tế**

Là học phần cơ sở ngành của khối ngành kinh tế và quản trị, môn học này hướng tới cung cấp các kiến thức cơ bản về kinh doanh quốc tế trong nền kinh tế toàn cầu, giúp sinh viên nhận thức đúng đắn vai trò của các nhân tố như chính trị, kinh tế, pháp luật và văn hoá... có ảnh hưởng tới nền kinh tế của từng quốc gia, ảnh hưởng tới chiến lược kinh doanh, cách thức điều hành hoạt động kinh doanh của các công ty trong môi trường quốc tế. Giúp sinh viên hiểu và vận dụng được những kỹ năng phân tích, xây dựng chiến lược kinh doanh quốc tế, tổ chức và cấu trúc một doanh nghiệp kinh doanh quốc tế cũng như điều hành các hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp bối cảnh kinh tế Việt Nam ngày càng hội nhập sâu vào nền kinh tế thế giới.

### **3.1.21. Quản trị thương hiệu**

Đây là môn học tự chọn, thuộc kiến thức chuyên ngành, cung cấp những kiến thức mở rộng và nâng cao về một số thương hiệu đặc thù và quản trị thương hiệu đó theo tiếp cận tư duy chiến lược. Các nội dung chủ yếu sẽ được đề cập trong môn học gồm: Các tiếp cận, những nguyên tắc và các nội dung, điều kiện để phát triển các thương hiệu tổ chức, thương hiệu dịch vụ, thương hiệu cá nhân, thương hiệu tập thể và thương hiệu địa phương, thương hiệu toàn cầu.

### **3.1.22. Kế toán quản trị nâng cao**

**Mô tả tóm tắt học phần:** Cung cấp cho người học những kiến thức kế toán để điều hành, quản trị và ra quyết định quản lý, đặc biệt trong bối cảnh cạnh tranh hiện nay, nhu cầu thông tin tài chính phục vụ cho công tác quản lý ngày càng được quan tâm sử dụng để hoạch định và thực thi chiến lược của đơn vị.

**Mục tiêu của học phần:** Hiểu và nắm vững kiến thức về kế toán trong công tác quản trị, kinh doanh. Vận dụng thông tin kế toán để hoạch định, thực thi và kiểm soát việc thực hiện chiến lược cũng như điều hành hoạt động của đơn vị. Sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để tạo giá trị khách hàng và giá trị cổ đông.

### 3.1.23. Quản trị quan hệ khách hàng

Học phần Quản trị quan hệ khách hàng cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về việc tổ chức và điều hành các hoạt động quản trị thông tin khách hàng và mối quan hệ giữa doanh nghiệp với khách hàng. Cụ thể, học phần này trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về bản chất của quản trị quan hệ khách hàng, các hoạt động chủ yếu, mối quan hệ giữa quản trị quan hệ khách hàng với các hoạt động quản trị chức năng khác trong doanh nghiệp. Ngoài ra, học phần này cũng cung cấp các kiến thức về dịch vụ chăm sóc khách hàng, cơ sở dữ liệu khách hàng và các công việc tác nghiệp khác như quản trị xung đột, kiểm tra đánh giá hoạt động quản trị quan hệ khách hàng.

## PHẦN IV. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN VÀ CÁN BỘ HỖ TRỢ

*Danh sách giảng viên, nhà khoa học cơ hữu tham gia đào tạo các học phần trong chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh trình độ thạc sĩ của Khoa Kinh tế*

TT	Họ và tên, năm sinh, Chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành	Tham gia đào tạo SDH (năm, CSĐT)	Thành tích NCKH	Tham gia giảng dạy học phần
1	<b>Đỗ Thị Phi Hoài</b> Năm sinh: 1962 Giảng viên Bộ môn Quản trị kinh doanh Khoa Kinh tế, Trường Đại học Vinh	PGS 2009	TS. 2003	Kinh tế quản lý và KHH kinh tế quốc dân	Đã tham gia đào tạo Ths. 18 năm.	Chủ nhiệm và tham gia 03 các cấp, Chủ biên và tham gia 7 cuốn sách, 25 bài báo đăng trên các tạp chí trong nước và quốc tế	- Chiến lược cạnh tranh - Hệ thống quản lý chất lượng - Quản trị doanh nghiệp nâng cao - Quản trị thương hiệu

2	<b>Đinh Trung Thành</b> Năm sinh: 1970 Phó trưởng Phòng Đào tạo SDH, Trường Đại học Vinh	Phó Giáo sư, 2017	TS. Việt Nam, 2009	Kinh tế chính trị	Đã tham gia đào tạo Ths. 11 năm, Trường ĐH Vinh	Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Bộ, 04 đề tài cấp Trường. Tham gia 01 đề tài cấp Bộ, Viết 2 sách, 3 giáo trình và 22 bài báo khoa học.	Phương pháp nghiên cứu khoa học kinh tế
3	<b>Hồ Thị Diệu Ánh</b> Năm sinh: 1979 Trưởng Bộ môn QTKD, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Vinh	GVC	TS. Việt Nam 2015	Quản trị nhân lực	Đã tham gia đào tạo Ths. 6 năm, Trường ĐH Vinh	Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Bộ, Chủ nhiệm 02 đề tài cấp Trường, Tham gia 01 đề tài cấp Bộ, Viết 02 giáo trình và 15 bài báo khoa học	- Quản trị học nâng cao - Quản trị nhân lực nâng cao - Quản trị doanh nghiệp nâng cao
4	<b>Thái Thị Kim Oanh</b> Năm sinh: 1979 Phó Giám đốc TTĐBCL, Trường Đại học Vinh	GVC	TS. Việt Nam 2015	Quản lý kinh tế	Đã tham gia đào tạo Ths. 6 năm, Trường ĐH Vinh	Chủ nhiệm 02 đề tài cấp Trường. Tham gia 01 đề tài cấp Bộ, 01 đề tài cấp Trường Viết 01 giáo trình và 15 bài báo khoa học	- Quan hệ công chúng - Đạo đức kinh doanh và văn hoá doanh nghiệp - Quản trị marketing nâng cao - Trách nhiệm xã hội

						học	hội doanh nghiệp
5	<b>Trần Thị Hoàng Mai</b> Năm sinh: 1979 Giảng viên Khoa Kinh tế, Trường Đại học Vinh	GVC	TS. Việt Nam 2016	Quản lý kinh tế	Đã tham gia đào tạo Ths. 5 năm, Trường ĐH Vinh	Chủ nhiệm 03 đề tài cấp Trường. Viết 02 giáo trình và 16 bài báo khoa học	- Quản trị học nâng cao - Hành vi tổ chức nâng cao - Kinh doanh quốc tế
6	<b>Nguyễn Thị Thúy Quỳnh</b> Năm sinh: 1983 Giảng viên Khoa Kinh tế, Trường Đại học Vinh	GV	TS. Việt Nam 2017	Quản lý kinh tế	Đã tham gia đào tạo Ths. 4 năm, Trường ĐH Vinh	Chủ nhiệm 04 đề tài cấp Trường, Tham gia 01 đề tài cấp Tỉnh, Viết 02 sách, 02 giáo trình và 20 bài báo khoa học	- Các lý thuyết quản trị hiện đại - Lãnh đạo - Kinh doanh quốc tế - Quản trị sự thay đổi
7	<b>Đào Quang Thắng</b> Năm sinh: 1979 Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh	GVC	TS. Việt Nam 2019	Quản lý kinh tế	Đã tham gia đào tạo Ths. 2 năm, Trường ĐH Vinh	Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Trường. Tham gia 01 đề tài cấp Bộ, 03 đề tài cấp Tỉnh Viết 01 giáo trình và 11 bài báo khoa học	- Quản trị rủi ro - Quản trị thương hiệu
8	<b>Nguyễn Hoài Nam</b>	GV	TS. Việt	Quản lý kinh tế	Đã tham gia đào	Chủ nhiệm 02	- Kinh tế học quản

	Năm sinh: 1981 Phó Trưởng Khoa, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Vinh		Nam 2015		tạo Ths. 6 năm, Trưởng ĐH Vinh	đề tài cấp Trường. Tham gia 02 đề tài cấp Bộ, Viết 02 giáo trình và 16 bài báo khoa học	lý - Lãnh đạo - Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp
9	<b>Nguyễn Thị Minh Phượng</b> Năm sinh: 1978 Trưởng Bộ môn Kinh tế, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Vinh	GVC	TS. Việt Nam 2012	Kinh tế phát triển	Đã tham gia đào tạo Ths. 9 năm, Trưởng ĐH Vinh	Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Bộ, 01 đề tài cấp Tỉnh, 02 đề tài cấp Trường. Tham gia 02 đề tài cấp Bộ, 02 đề tài cấp tỉnh. Viết 2 sách, 02 giáo trình và 34 bài báo khoa học	- Phương pháp nghiên cứu khoa học kinh tế - Kinh tế học quản lý - Quản trị chuỗi cung ứng
10	<b>Nguyễn Thị Thúy Vinh</b> Năm sinh: 1977 Giảng viên Khoa Kinh tế, Trường Đại học Vinh	GVC	TS. Việt Nam 2014	Kinh tế phát triển	Đã tham gia đào tạo Ths. 7 năm, Trưởng ĐH Vinh	Chủ nhiệm 02 đề tài cấp Trường. Tham gia 01 đề tài cấp Bộ, 03 đề tài cấp Trường. Viết 01 sách, 01 giáo trình và 08 bài báo khoa học	- Kinh tế học quản lý - Quản trị chuỗi cung ứng

11	<b>Nguyễn Thị Bích Liên</b> Năm sinh: 1982 Giảng viên Khoa Kinh tế, Trường Đại học Vinh	GV	TS. Việt Nam 2017	Kinh tế phát triển	Đã tham gia đào tạo Ths. 4 năm, Trường ĐH Vinh	Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Trường, Tham gia 01 đề tài cấp Tỉnh, Viết 02 sách, 02 giáo trình và 19 bài báo khoa học	- Quan hệ công chúng - Hệ thống quản lý chất lượng - Kinh doanh quốc tế
12	<b>Nguyễn Thị Hải Yến</b> Năm sinh: 1982 Giảng viên Khoa Kinh tế, Trường Đại học Vinh	GVC	TS. Việt Nam 2017	Kinh tế chính trị	Đã tham gia đào tạo Ths. 4 năm, Trường ĐH Vinh		- Đạo đức kinh doanh và văn hoá doanh nghiệp - Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp
13	<b>Lê Vũ Sao Mai</b> Năm sinh: 1983 Phó Trưởng Bộ môn Kinh tế, Trường Đại học Vinh	GV	TS. Việt Nam 2019	Kinh tế đầu tư	Đã tham gia đào tạo Ths. 3 năm, Trường ĐH Vinh	Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Trường, Tham gia 01 đề tài cấp Tỉnh, Viết 02 sách, 02 giáo trình và 19 bài báo khoa học	- Quản trị marketing nâng cao
14	<b>Nguyễn Thị Thu Cúc</b> Năm sinh: 1978 Trưởng Khoa Kinh tế, Trường Đại học Vinh	GVC	TS. Việt Nam 2015	Tài chính	Đã tham gia đào tạo Ths. 6 năm, Trường ĐH Vinh	Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Trường, Tham gia 03 đề tài cấp Bộ, viết 01 cuốn giáo	- Quản trị tài chính doanh nghiệp nâng cao

						trình, 18 bài báo khoa học	
15	<b>Đặng Thành Cương</b> Năm sinh: 1980 Trưởng Bộ môn Tài chính Ngân hàng, Khoa Kinh tế Trường Đại học Vinh	GV	TS. Việt Nam 2012	Tài chính	Đã tham gia đào tạo Ths. 7 năm, Trưởng ĐH Vinh	Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Trường, Viết 01 giáo trình, 12 bài báo khoa học	- Quản trị tài chính doanh nghiệp nâng cao
16	<b>Ngô Hồng Nhung</b> Năm sinh: 1986 Giảng viên Khoa Kinh tế, Trường Đại học Vinh	GV	TS. Việt Nam 2018	Tài chính	Đã tham gia đào tạo Ths. 3 năm, Trưởng ĐH Vinh	Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Trường, Tham gia 01 đề tài cấp Tỉnh, Viết 02 sách, 02 giáo trình và 19 bài báo khoa học	- Quản trị tài chính doanh nghiệp nâng cao
17	<b>Hồ Mỹ Hạnh</b> Năm sinh: 1977 Phó trưởng Khoa Kinh tế, Trường Đại học Vinh	GVC	TS. Việt Nam 2014	Kế toán	Đã tham gia đào tạo Ths. 7 năm, Trưởng ĐH Vinh	Chủ nhiệm 03 đề tài cấp Trường. Viết 1 sách, 3 giáo trình và 12 bài báo khoa học	- Phương pháp nghiên cứu khoa học kinh tế
18	<b>Phạm Thị Thúy Hằng</b> Năm sinh: 1839 Trưởng Bộ môn Kế toán Khoa Kinh tế, Trường Đại học Vinh	GV	TS. Việt Nam 2015	Kế toán	Đã tham gia đào tạo Ths. 6 năm, Trưởng ĐH Vinh	Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Trường. Tham gia 02 đề tài cấp Tỉnh Viết 02 sách, 01 giáo trình	Kế toán quản trị nâng cao



						và 21 bài báo khoa học	
19	<b>TS. Đường Thị Quỳnh Liên</b> Năm sinh: 1979 Giảng viên Khoa Kinh tế, Trường Đại học Vinh	GVC	TS. Việt Nam 2018	Kế toán	Đã tham gia đào tạo Ths. 3 năm, Trường ĐH Vinh	Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Trường, Tham gia 01 đề tài cấp Tỉnh, Viết 02 sách, 02 giáo trình và 19 bài báo khoa học	Kế toán quản trị nâng cao
20	<b>Nguyễn Thị Thanh Hòa</b> Năm sinh: 1981 Giảng viên Khoa Kinh tế, Trường Đại học Vinh	GVC	TS. Việt Nam 2018	Kế toán	Đã tham gia đào tạo Ths. 3 năm, Trường ĐH Vinh	Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Trường, Tham gia 01 đề tài cấp Tỉnh, Viết 02 sách, 02 giáo trình và 19 bài báo khoa học	Kế toán quản trị nâng cao
21	<b>Nguyễn Hoàng Dũng</b> Năm sinh: 1980 Phó TBM Kế toán, Khoa Kinh tế, Trường Đại	GVC	TS. Việt Nam 2018	Kế toán	Đã tham gia đào tạo Ths. 3 năm, Trường ĐH Vinh	Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Trường, Tham gia 01 đề tài cấp Tỉnh, Viết 02	Kế toán quản trị nâng cao

	học Vinh					sách, 02 giáo trình và 19 bài báo khoa học	
22	<b>Nguyễn Thị Hạnh Duyên</b> Năm sinh: 1981 Giảng viên Khoa Kinh tế, Trường Đại học Vinh	GVC	TS. Việt Nam 2017	Kế toán	Đã tham gia đào tạo Ths. 4 năm, Trường ĐH Vinh	Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Trường, Tham gia 01 đề tài cấp Bộ, Viết 01 sách, 03 giáo trình và 12 bài báo khoa học	Kế toán quản trị nâng cao
23	<b>Đặng Thúy Anh</b> Năm sinh: 1982 Giảng viên, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Vinh	GVC	TS. Việt Nam 2018	Kế toán	Đã tham gia đào tạo Ths. 3 năm, Trường ĐH Vinh	Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Trường, Tham gia 01 đề tài cấp Tỉnh, Viết 02 sách, 02 giáo trình và 19 bài báo khoa học	Kế toán quản trị nâng cao
24	<b>TS. Phạm Thị Kim Yến</b> Năm sinh: 1986 Giảng viên, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Vinh	GV	TS. Việt Nam 2019	Kế toán	Đã tham gia đào tạo Ths. 2 năm, Trường ĐH Vinh	Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Trường, Tham gia 01 đề tài cấp Tỉnh, Viết 02	Kế toán quản trị nâng cao

						sách, 02 giáo trình và 19 bài báo khoa học	
25	<b>TS. Nguyễn Thị Bích Thủy</b> Năm sinh: 1986 Giảng viên, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Vinh	GV	TS. Việt Nam 2019	Kế toán	Đã tham gia đào tạo Ths. 2 năm, Trường ĐH Vinh	Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Trường, Tham gia 01 đề tài cấp Tỉnh, Viết 02 sách, 02 giáo trình và 19 bài báo khoa học	Kế toán quản trị nâng cao
26	<b>Trần Thị Lưu Tâm</b> Năm sinh: 1986 Giảng viên, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Vinh	GV	TS. Việt Nam 2019	Tài chính	Đã tham gia đào tạo Ths. 2 năm, Trường ĐH Vinh	Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Trường, Tham gia 01 đề tài cấp Tỉnh, Viết 02 sách, 02 giáo trình và 19 bài báo khoa học	- Quản trị tài chính doanh nghiệp nâng cao

**2.2.2. Danh sách giảng viên, nhà khoa học cơ hữu đứng tên mở ngành Quản trị kinh doanh trình độ thạc sĩ**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại</b>	<b>Học hàm, năm phong</b>	<b>Học vị, nước, năm tốt nghiệp</b>	<b>Ngành/ Chuyên ngành</b>	<b>Tham gia đào tạo SDH (năm, CSĐT)</b>	<b>Thành tích NCKH (số lượng đề tài, các bài báo)</b>
1	<b>Đỗ Thị Phi Hoài</b> Năm sinh: 1962 Giảng viên Bộ môn Quản trị kinh doanh khoa Kinh tế, Trường Đại học Vinh	PGS 2009	TS.2003	Kinh tế quản lý và KHH kinh tế quốc dân	Đã tham gia đào tạo Ths. 18 năm, Trường ĐH Vinh	Chủ nhiệm 05 đề tài cấp Nhà nước, 03 đề tài cấp Bộ, Chủ biên 03 cuốn sách, đăng 25 bài báo khoa học
2	<b>Đình Trung Thành</b>	Phó Giáo sư,	TS. Việt Nam,	Kinh tế chính trị	Đã tham gia đào tạo	Chủ nhiệm 01 đề tài cấp

	Năm sinh: 1970 Phó trưởng Phòng Đào tạo SDH, Trường Đại học Vinh	2017	2009		Ths. 11 năm, Trường ĐH Vinh	Bộ, 04 đề tài cấp Trường. Tham gia 01 đề tài cấp Bộ, Viết 2 sách, 3 giáo trình và 22 bài báo khoa học.
3	<b>Hồ Thị Diệu Ánh</b> Năm sinh: 1979 Trưởng Bộ môn QTKD, khoa Kinh tế, Trường Đại học Vinh	GVC	TS. 2015	Quản trị nhân lực	Đã tham gia đào tạo Ths. 6 năm, Trường ĐH Vinh	Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Bộ, Chủ nhiệm 02 đề tài cấp Trường, Tham gia 01 đề tài cấp Bộ, Viết 02 giáo trình và 15 bài báo khoa học
4	<b>Nguyễn Thị Thu Cúc</b> Năm sinh: 1978 Trưởng Khoa Kinh tế, Trường Đại học Vinh	GVC	TS. Việt Nam 2015	Tài chính	Đã tham gia đào tạo Ths. 6 năm, Trường ĐH Vinh	Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Trường, Tham gia 03 đề tài cấp Bộ, viết 01 cuốn giáo trình, 18 bài báo khoa học
5	<b>Hồ Mỹ Hạnh</b> Năm sinh: 1977 Phó trưởng Khoa Kinh tế, Trường Đại học Vinh	GVC	TS. Việt Nam 2014	Kế toán	Đã tham gia đào tạo Ths. 7 năm, Trường ĐH Vinh	Chủ nhiệm 03 đề tài cấp Trường. Viết 1 sách, 3 giáo trình và 12 bài báo khoa học
6	<b>Đặng Thành</b>	GV	TS.	Tài chính	Đã tham	Chủ nhiệm

	<b>Cương</b> Năm sinh: 1980 Trưởng Bộ môn Tài chính Ngân hàng, Khoa Kinh tế Trường Đại học Vinh		Việt Nam 2012		gia đào tạo Ths. 7 năm, Trường ĐH Vinh	01 đề tài cấp Trường, Viết 01 giáo trình, 12 bài báo khoa học
7	<b>Ngô Hồng Nhưng</b> Năm sinh: 1986 Giảng viên Khoa Kinh tế, Trường Đại học Vinh	GV	TS. Việt Nam 2018	Tài chính	Đã tham gia đào tạo Ths. 3 năm, Trường ĐH Vinh	Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Trường, Tham gia 01 đề tài cấp Tỉnh, Viết 02 sách, 02 giáo trình và 19 bài báo khoa học

**2.2.3. Danh sách giảng viên, nhà khoa học thỉnh giảng tham gia đào tạo ngành Quản trị kinh doanh trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Vinh**

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành	Tham gia đào tạo SDH	Thành tích NCKH
1	<b>Hoàng Văn Hoa</b> Năm sinh: 1956 Nguyên Trưởng Khoa Đào tạo quốc tế - Trường	GS 2012	TS. 1995	Kinh tế	Đã tham gia đào tạo Ths. 25 năm	Chủ nhiệm và tham gia 25 các cấp, Chủ biên và tham gia 32 cuốn sách, 50 bài báo đăng trên

	Đại học Kinh tế Quốc dân					các tạp chí trong nước và quốc tế
2	<p><b>Ngô Kim Thanh</b></p> <p>Năm sinh: 1957</p> <p>Nguyên Trưởng Bộ môn Quản trị doanh nghiệp - Khoa Quản trị kinh doanh - Trường Đại học Kinh tế Quốc dân</p>	PGS 2006	TS. 2002	QTKD	Đã tham gia đào tạo Ths. 15 năm	Chủ nhiệm và tham gia 05 đề tài cấp nhà nước, 01 chủ nhiệm đề tài cấp Bộ, 05 đề tài cấp cơ sở, Chủ biên và tham gia 32 cuốn sách, 35 bài báo đăng trên các tạp chí trong nước và quốc tế
3	<p><b>Vũ Hoàng Ngân</b></p> <p>Năm sinh: 1969</p> <p>Trưởng Khoa Kinh tế &amp; Quản lý Nguồn nhân lực - Trường Đại học Kinh tế Quốc dân</p>	PGS.TS. 2007	TS. 1998	Nhân khẩu học	Đã tham gia đào tạo Ths. 23 năm	Chủ nhiệm và tham gia 24 đề tài các cấp, Chủ biên và tham gia 14 cuốn sách, 30 bài báo đăng trên các tạp chí trong nước

						và quốc tế
4	<p><b>Nguyễn Thanh Bình</b></p> <p>Năm sinh: 1971</p> <p>Trưởng Bộ môn Marketing, khoa Kinh tế và Kinh doanh quốc tế, trường ĐH Ngoại Thương</p>	PGS 2009	TS. 2005	Kinh tế thế giới và quan hệ kinh tế quốc tế	Đã tham gia đào tạo Ths. 16 năm	Chủ nhiệm 02 đề tài cấp Bộ, 01 đề tài cấp tỉnh, Chủ biên và tham gia 14 cuốn sách, 33 bài báo đăng trên các tạp chí trong nước và quốc tế
5	<p><b>Nguyễn Thị Hương</b></p> <p>Năm sinh: 1955</p> <p>Giảng viên Bộ môn Quản trị kinh doanh Khoa Kinh tế, Trường Đại học Vinh</p>	PGS 2010	TS. 2003	Quản lý kinh tế và kế hoạch hoá nền Kinh tế quốc dân	Đã tham gia đào tạo Ths. 17 năm,	Chủ nhiệm và tham gia 03 các cấp, Chủ biên và tham gia 7 cuốn sách, 25 bài báo đăng trên các tạp chí trong nước và quốc tế



6	<b>Nguyễn Thị Hoài Dung</b> Giảng viên Bộ môn Quản trị kinh doanh Khoa Kinh tế, trường Đại học Vinh	PGS, 2015	TS., 2011	<b>Kinh tế công nghiệp</b>	Đã tham gia đào tạo Ths 10 năm.	Chủ nhiệm và tham gia 9 đề tài các cấp Tham gia 01 đề tài cấp Bộ, Chủ biên và tham gia viết 11 cuốn sách và 28 bài báo khoa học
7	<b>Nguyễn Văn An</b> Giảng viên Bộ môn Quản trị kinh doanh Khoa Kinh tế, trường Đại học Vinh	GV	TS. Việt Nam 2013	Quản trị kinh doanh	Đã tham gia đào tạo Ths. 7 năm,	Chủ nhiệm 02 đề tài cấp cơ sở 06 bài báo đăng trên các tạp chí trong nước và quốc tế

**Danh sách cán bộ quản lý phụ trách ngành Quản trị kinh doanh**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại</b>	<b>Trình độ đào tạo, năm tốt nghiệp</b>	<b>Ngành/ Chuyên ngành</b>
1	<b>Nguyễn Thị Thu Cúc</b> Năm sinh: 1978 Trưởng khoa Kinh tế, Trường Đại học Vinh	TS. Việt Nam 2015	Tài chính
2	<b>Hồ Mỹ Hạnh</b> Năm sinh: 1977 Phó trưởng khoa Kinh tế, Trường Đại học Vinh	TS. Việt Nam 2014	Kế toán
3	<b>Nguyễn Hoài Nam</b> Năm sinh: 1981 Phó trưởng khoa Kinh tế, Trường Đại học Vinh	TS. Việt Nam 2015	Quản lý kinh tế
4	<b>Hồ Thị Diệu Ánh</b> Năm sinh: 1979 Trưởng Bộ môn QTKD, khoa Kinh tế, Trường Đại học Vinh	TS. Việt Nam 2015	Quản trị nhân lực

**PHẦN 5. CƠ SỞ HẠ TẦNG VÀ TRANG THIẾT BỊ\**

Trường Đại học Vinh có hệ thống các nhà với diện tích sàn là 74.108 m<sup>2</sup>, diện tích xây dựng là 27.398 m<sup>2</sup>, diện tích sử dụng là 66.700 m<sup>2</sup>, tổng nguyên giá là 110.960 triệu đồng. Hệ thống nhà cửa được phân bố theo mục đích sử dụng (hoạt động sự nghiệp, phòng học).

Diện tích các công trình xây dựng tại các cơ sở bao gồm:

- Cơ sở I: Diện tích xây dựng; 27.624 m<sup>2</sup>; diện tích sàn; 103.884 m<sup>2</sup>
- Cơ sở II: Diện tích xây dựng; 13.263 m<sup>2</sup>; diện tích sàn; 44.884m<sup>2</sup>
- Cơ sở Hưng Bình: Diện tích xây dựng; 1723m<sup>2</sup>; diện tích sàn; 13.877m<sup>2</sup>
- Trại thực hành hải sản mặn Hà Tĩnh và Trại ngọt Hưng Nguyên

Hệ thống phòng làm việc cho khối hành chính được xây dựng đầy đủ, đúng tiêu chuẩn, trang bị thiết bị và phương tiện làm việc đúng theo yêu cầu quy định. Theo cơ cấu tổ chức hiện nay, Trường Đại học Vinh có 43 đơn vị hành chính (phòng, ban, văn phòng khoa, trung tâm, viện...). Trường bố trí làm việc tại 74 phòng làm việc với tổng diện tích 2.991 m<sup>2</sup>; 90 phòng làm việc với diện tích 15.938m<sup>2</sup>, 4 phòng họp, phòng hội thảo quốc tế với tổng diện tích 515 m<sup>2</sup>. Có 2 hội trường lớn, hiện đại với sức chứa từ 500 - 600 chỗ ngồi, có 6 phòng họp, phòng hội thảo sức chứa từ 50 đến 120 chỗ ngồi được trang bị các thiết bị đầy đủ trang thiết bị cho các hội nghị trực tuyến...

Trường Đại học Vinh có trên 300 lớp đại học học tại trường. Nhà trường đã có hệ thống phòng học trên 200 phòng (156 phòng học nhà cao tầng, 46 phòng học cấp 4 đã được nâng cấp) với tổng diện tích 15.723 m<sup>2</sup> sử dụng. Bình quân 1 ca học bố trí được 13.000 chỗ ngồi với diện tích sử dụng bình quân là 2 m<sup>2</sup>/1 ca (chưa kể diện tích học tập tại phòng thí nghiệm, thực hành, ký túc xá...). Nhà trường có 282 phòng học với diện tích 52.143m<sup>2</sup> trong đó gần 200 phòng được lắp đặt máy chiếu (Projektor), 230 có lắp đặt hệ thống âm thanh, toàn bộ các phòng học được bố trí tại các tòa từ 2 đến 5 tầng.

Nhà trường có hệ thống ký túc xá đảm bảo đủ diện tích nhà ở và sinh hoạt cho sinh viên nội trú đáp ứng tiêu chuẩn TCVN 3981 với 10 tòa nhà ký túc xá có gần 3.000 chỗ ở, gồm: 1 tòa nhà 9 tầng thuộc Khu nhà ở sinh viên tại phường Hưng Bình (136 phòng ở, diện tích mỗi phòng từ 32 m<sup>2</sup> đến 65 m<sup>2</sup>, được trang bị 02 thang máy); 5 tòa nhà 5 tầng tại Cơ sở I (300 phòng ở, diện tích mỗi phòng gần 25 m<sup>2</sup>); 2 tòa nhà 4 tầng tại Trung tâm GDQP&AN, Cơ sở II (48 phòng ở, diện tích mỗi phòng gần 22 m<sup>2</sup>); 2 tòa nhà tại làng sinh viên Cơ sở II (240 phòng ở, diện tích mỗi phòng gần 25 m<sup>2</sup>); Trại Nuôi trồng Hải sản mặn, lợ (6 phòng ở). Tất cả các tòa nhà ký túc xá được xây dựng vĩnh cửu, đảm bảo an toàn về phòng cháy chữa cháy; điện, nước sạch, internet được trang bị đầy đủ, ổn định; có công trình vệ sinh khép kín; tất cả các phòng đều được lắp đặt bình nước nóng, hơn 70% các phòng ở được lắp đặt điều hòa nhiệt độ; các phòng ở được thiết kế phù hợp để luôn có chế độ chiếu sáng tự nhiên và nhân

tạo tốt, khuôn viên ký túc xá đều có sân chơi, bãi tập đảm bảo cho sinh viên có nơi vui chơi, rèn luyện sức khỏe.

Nhà trường có Nhà ăn sinh viên rộng rãi, thoáng mát, được tổ chức tốt, thường xuyên được kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm; có căng tin và hệ thống dịch vụ. Các ký túc xá luôn được bảo vệ bởi lực lượng vệ sĩ, có cán bộ trực 24/24, ngoài ra còn có đội tự quản tham gia bảo vệ an ninh trật tự. Ngoài việc các phòng sinh viên tự chịu trách nhiệm vệ sinh tại phòng ở, Nhà trường còn có lực lượng chuyên nghiệp thường xuyên lau chùi, quét dọn và thu gom rác thải... Ngoài ra, Nhà trường hiện có nhiều sân chơi, bãi tập, nhà thi đấu thể dục thể thao... cơ bản đáp ứng được nhu cầu vui chơi, giải trí, tập luyện và thi đấu của cán bộ, viên chức và học sinh, sinh viên, học viên.

Cơ sở vật chất phục vụ hoạt động văn hoá - thể thao - y tế, gồm có: 1 nhà tập đa chức năng đúng tiêu chuẩn với sức chứa trên 1000 chỗ ngồi, 1 nhà tập TDTT diện tích hơn 600 m<sup>2</sup>, 1 phòng tập GYM, Erobic diện tích 670 m<sup>2</sup>, 7 sân bóng chuyên, 5 sân bóng đá mini, 5 sân tập bóng rổ, 2 sân tennis, đường chạy đúng tiêu chuẩn và nhiều vị trí đặt bàn bóng bàn phục vụ cho cán bộ, sinh viên với tổng diện tích gần 27.000 m<sup>2</sup>; trạm Y tế với 8 phòng khám, điều trị với tổng diện tích 240 m<sup>2</sup>; sân khấu trong nhà với 450 chỗ ngồi, 2 sân khấu ngoài trời có khả năng bố trí 1500 đến 3000 chỗ ngồi.

- Phòng thí nghiệm, thực hành:

Hiện tại trường có phòng thí nghiệm diện tích 10.314 m<sup>2</sup>, 21 phòng, xưởng thực tập, thực hành với diện tích 6.668 m<sup>2</sup> được quản lý tập trung bởi Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm. Hệ thống trang thiết bị thí nghiệm là cơ sở cần thiết phục vụ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học cho các khoa thực nghiệm trong Trường. Các thiết bị được tài trợ thông qua các dự án vừa qua đều xuất phát từ yêu cầu giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học của các tổ bộ môn nên đã được khai thác sử dụng tối đa để phục vụ cho các bài thí nghiệm đào tạo đại học. Hầu hết các máy so màu, quang phổ, thiết bị phân tích môi trường, hệ thống chưng cất, sắc ký... thường xuyên phục vụ đào tạo cao học, một số học viên sau đại học và sinh viên các hệ làm luận văn tốt nghiệp. Ngoài ra các thiết bị hỗ trợ cho giảng dạy như đèn chiếu, máy chiếu đa chức năng, máy chiếu vật thể, kính lúp gắn camera được sử dụng thường xuyên trong các bài thực hành, xemina, báo cáo khoa học, bảo vệ luận văn... Các trang thiết bị đã được đưa vào sử dụng và phát huy có hiệu quả.

<b>TT</b>	<b>Tên cơ sở vật chất</b>	<b>Số lượng</b>
1	Phòng học	282
2	Phòng học có máy chiếu	192
3	Phòng học tiếng nước ngoài	8
4	Phòng học máy tính	18
5	Phòng học có kết nối trực tuyến	57
6	Phòng học online	16
7	Phòng thực hành thí nghiệm	76
8	Phòng làm việc	68
9	Phòng seminar và sinh hoạt bộ môn	Mỗi khoa có 1 phòng
10	Phòng họp	Có 2 phòng họp lớn
11	Hội trường	1 hội trường lớn
12	Thư viện	1 toà nhà 7 tầng
	<i>Thư viện điện tử</i>	<i>Có hệ thống thư viện điện tử</i>
	<i>Hệ thống mượn sách tự động</i>	<i>Có hệ thống mượn sách tự động</i>
	<i>Phòng học</i>	6
	<i>Hội trường</i>	1
	<i>Phòng máy tính</i>	3
	<i>Kho sách</i>	9
	<i>Phòng đọc</i>	6
	<i>Chỗ ngồi</i>	2000
	<i>Giáo trình</i>	26.000 với 200.000 bản
	<i>Tạp chí</i>	129 loại
	<i>Luận án và luận văn</i>	16.500
	<i>Tài liệu, giáo trình điện tử</i>	16.000
	<i>Bộ cơ sở dữ liệu trực tuyến</i>	5
13	Trung tâm đào tạo Ngân hàng, Chứng khoán và doanh nghiệp mô phỏng	1
14	Hệ thống công nghệ thông tin dùng cho quản lý	Có hệ thống công nghệ thông tin hiện đại phục vụ cho quản lý e- office, CMC, LMS
15	Máy vi tính để bàn	1.046

TT	Tên cơ sở vật chất	Số lượng
	Máy tính phục vụ giảng dạy	716
	Máy tính phục vụ công tác quản lý	330
16	Máy tính xách tay	Trang bị cho cán bộ quản lý và Tiến sĩ
17	Kí túc xá với căng tin và nhà ăn	Có
18	Hệ thống sân thể dục thể thao	
	Sân bóng chuyền	6
	Sân bóng đá mini	6
	Sân bóng đá lớn	1
	Sân thể thao phụ	Nhiều sân với tổng diện tích 35.000 m <sup>2</sup>
	Nhà thi đấu đa năng	1 nhà thi đấu với 1.000 chỗ ngồi
19	Trung tâm Giáo dục Quốc Phòng - An ninh	1
20	Phòng y tế	1 nhà gồm nhiều phòng làm việc đảm bảo sức khỏe cho cán bộ, sinh viên

## PHẦN 6. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành CNTT được thiết kế dựa trên các văn bản sau:

- Thông tư Số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 về Ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Quyết định Số 863/QĐ-ĐHV ngày 20 tháng 07 năm 2016 về Ban hành Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh .
- Quyết định Số 2009/QĐ-ĐHV ngày 21 tháng 09 năm 2017 về Ban hành Khung chương trình đào tạo các chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ của cơ sở đào tạo sau đại học Trường Đại học Vinh.

Chương trình khung trình bày tóm tắt những kiến thức và kỹ năng cơ bản để đào tạo trình độ thạc sĩ ngành CNTT với thời gian từ 18 tháng đến 24 tháng.

- Trên cơ sở khung chương trình, bộ môn phân công cán bộ giảng dạy biên soạn đề cương chi tiết học phần, tiến tới biên soạn bài giảng, giáo trình học phần. Bộ môn

phải theo sát nội dung chương trình để thực hiện các học phần theo trình tự đã được hội đồng khoa học thông qua.

- Hàng năm Hội đồng Khoa học - Đào tạo sẽ đề nghị Hiệu trưởng điều chỉnh, bổ sung chương trình cho phù hợp với điều kiện, mục tiêu đào tạo. Sự điều chỉnh chương trình hàng năm chiếm tỷ trọng tối đa là 20%;

Khi thực hiện chương trình đào tạo cần chú ý đến một số vấn đề như sau:

### **6.1. Đối với bộ môn quản lý chương trình**

- Phải nghiên cứu kỹ chương trình đào tạo để tổ chức thực hiện đúng yêu cầu về nội dung của chương trình;
- Phân công giảng viên phụ trách từng học phần và cung cấp đề cương chi tiết cho giảng viên để đảm bảo ổn định kế hoạch giảng dạy;
- Phối hợp với Phòng đào tạo Sau đại học để hướng dẫn học viên đăng ký các học phần;
- Chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu tham khảo, cơ sở vật chất, để đảm bảo thực hiện tốt chương trình;
- Cần chú ý đến tính logic của việc truyền đạt và tiếp thu các mảng kiến thức, quy định các học phần tiên quyết của các học phần bắt buộc và chuẩn bị giảng viên để đáp ứng yêu cầu giảng dạy các học phần tự chọn.

### **6.2. Đối với giảng viên**

- Khi giảng viên được phân công giảng dạy một hoặc nhiều đơn vị học phần cần phải nghiên cứu kỹ nội dung đề cương chi tiết từng học phần để chuẩn bị bài giảng và các phương tiện đồ dùng dạy học phù hợp;
- Giảng viên phải chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu học tập cung cấp cho học viên trước một tuần để học viên chuẩn bị trước khi lên lớp;
- Tổ chức cho học viên các buổi seminar, chú trọng đến việc tổ chức học nhóm và hướng dẫn học viên làm tiểu luận, bài tập lớn, giảng viên xác định các phương pháp truyền thụ, thuyết trình tại lớp, hướng dẫn thảo luận, giải quyết những vấn đề tại lớp và hướng dẫn học viên viết thu hoạch.

### **6.3. Kiểm tra, đánh giá**

- Giảng viên phải kiểm soát được suốt quá trình học tập của học viên, kể cả ở trên lớp và ở nhà;
- Việc kiểm tra, đánh giá học phần là một công cụ quan trọng cần phải được tổ chức thường xuyên để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, nên giảng viên phải thực hiện theo đúng theo quy chế của học chế tín chỉ;

- Giảng viên phải kiên quyết ngăn chặn và chống gian lận trong tổ chức thi cử, kiểm tra và đánh giá.

#### **6.4. Đối với học viên**

- Phải tham khảo ý kiến tư vấn của cán bộ phụ trách ngành để lựa chọn học phần cho phù hợp với tiến độ;
- Phải nghiên cứu chương trình học tập trước khi lên lớp để dễ tiếp thu bài giảng;
- Phải đảm bảo đầy đủ thời gian lên lớp để nghe hướng dẫn bài giảng của giảng viên;
- Tự giác trong khâu tự học và tự nghiên cứu, đồng thời tích cực tham gia học tập theo nhóm, tham dự đầy đủ các buổi seminar;
- Tích cực khai thác các tài nguyên trên mạng và trong thư viện của trường để phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu;
- Thực hiện nghiêm túc quy chế thi cử, kiểm tra, đánh giá.





